**TRƯỜNG THCS-THPT PHAN CHÂU TRINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỔ: GDCD, CN, MT, AN.** **Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

**MÔN GDCD 10**

**Năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HỌC KÌ I | | | |
| **Tiết**  **PPCT** | **Bài** | | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện** |
| **1**  06-12/9/2021 | Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng: mục 1(a, b) | | - Mục 2: *Chủ nghĩa duy vật biện chứng- sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng:* khuyến khích học sinh tự học  - Câu hỏi 1, 2 phần Câu hỏi và bài tập: Không yêu cầu HS trả lời |
| **2**  13-19/9/2021 | Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng: những nội dung còn lại | |
| **3**  20-26/9/2021 | *Bài2: Thế giới vật chất tồn tại khách quan* | | *(Không dạy)* |
| **4**  27/9-3/10/2021 | Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất | | - **Bài 3: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất**  - Mục 1c. *Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất*: hướng dẫn học sinh tự học.  - **Bài 4: Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật hiện tượng**  - Mục 1. *Thế nào là mâu thuẫn*: hướng dẫn học sinh tự học.  - **Bài 5: Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng**  - Mục 1. *Chất*, mục 2. *Lượng*: hướng dẫn học sinh tự học.  - **Bài 6: Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng**  - Mục 1b. *Đặc điểm của phủ định biện chứng*; Mục 2. *Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng*: hướng dẫn học sinh tự học.  - **Tích hợp các nội dung còn lại của bài 3,4,5,6 thành một chủ đề:**  **Tên chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất**  **dạy trong 5 tiết.** |
| **5**  04-10/10/2021 | Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất | |
| **6**  11-17/10/2021 | Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất | |
| **7**  18-24/10/2021 | Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất | |
| **8**  25-31/10/2021 | Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất | |
| **9**  01-07/11/2021 | Ôn tập | |  |
| **10**  08-14/11/2021 | **Kiểm tra viết 1 tiết**. | |  |
| **11**  15-21/11/2021 | Bài 7: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức: mục 1 | | - Mục 1: *Hai giai đoạn của quá trình nhận thức:* hướng dẫn học sinh tự học.  - Câu hỏi 2 phần Câu hỏi và bài tập: không yêu cầu học sinh làm. |
| **12**  22-28/11/2021 | Bài 7: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức: mục 2, mục 3a | |
| **13**  29/11-05/12/2021 | Bài 7: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức: những nội dung còn lại | |
| **14**  06-12/12/2021 | *Bài 8: Tồn tại xã hội và ý thức xã hội* | | *Không dạy* |
| **15**  13-19/12/2021 | Bài 9: Con người là chủ thể của lịch sử và là mục tiêu phát triển của xã hội: mục 1 | | - Mục 1: Con người là chủ thể của lịch sử: hướng dẫn học sinh tự học.  - Câu hỏi 4 phần Câu hỏi và bài tập: không yêu cầu học sinh làm. |
| **16**  20-26/12/2021 | Bài 9: Con người là chủ thể của lịch sử và là mục tiêu phát triển của xã hội: những nội dung còn lại | |
| **17**  27/12-02/01/2022 | Thực hành, ngoại khóa | |  |
|  | Ôn tập học kỳ I | |  |
| **18**  03-09/01/2022 | **KIỂM TRA HKI** | | |
| **19**  10-16/01/2022 | **KIỂM TRA HKI** | | |
|  | | | |
| **20- HKII**  17-23/01/2022 | Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | **Bài 10: Quan niệm về đạo đức**  - Mục 1b. *Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người:* khuyến khích học sinh tự học.  - Bài tập 1 phần Câu hỏi và bài tập: không yêu cầu HS làm.  **Bài 11: Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học**  - Mục 1b. *Nghĩa vụ của người thanh niên Việt Nam hiện nay:* khuyến khích học sinh tự học.  - Mục 2b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm?: hướng dẫn học sinh thực hành.  - Mục 4b. *Hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc xã hội:* khuyến khích học sinh tự học.  - Tích hợp các nội dung còn lại của bài 10, 11 thành chủ đề dạy trong 4 tiết. | |
| **21**  24-30/01/2022 | Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học |
| **@** | **Nghỉ Tết AL: 29/01 - 06/02/2022** | |  |
| **22**  07-13/02/2022 | Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | |
| **23**  14-20/02/2022 | Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | |  |
| **24**  21-27/02/2022 | Bài 12: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình: mục 1 | | - Mục 1a. *Tình yêu là gì?* Không dạy: *tình yêu mang tính xã hội*.  - Mục 2a. *Khái niệm hôn nhân*: khuyến khích học sinh tự học.  - Mục 2b. *Chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay:* hướng dẫn học sinh tự học.  - Mục 3c. *Mối quan hệ gia đình và trách nhiệm giữa các thành viên*: không dạy. |
| **25**  28/02-06/3/2022 | Bài 12: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình: những nội dung còn lại | |
| **26**  07-13/3/2022 | **Kiểm tra viết 1 tiết**. | |  |
| **27**  14-20/3/2022 | Bài 13: Công dân với cộng đồng: mục 1, 2 (a) | | - Mục 2. *Trách nhiệm của công dân với cộng đồng*: hướng dẫn học sinh thực hành. |
| **28**  21-27/3/2022 | Bài 13: Công dân với cộng đồng: những nội dung còn lại | |
| **29**  28/3-03/4/2022 | Bài 14: Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc | | - Mục 1b. *Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam*: khuyến khích học sinh tự học.  - Mục 2. *Trách nhiệm xây dựng tổ quốc*; Mục 3. *Trách nhiệm bảo vệ tổ quốc*: tích hợp thành một mục hướng dẫn học sinh tự học. |
| **30**  04-10/4/2022 | Bài 15: Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại | - Mục 1a. *Ô nhiễm môi trường*, mục 2a. *Sự bùng nổ dân số*: hướng dẫn học sinh tự học.  - Mục 3a. *Những dịch bệnh hiểm nghèo*: chỉ nêu những đại dịch toàn cầu. | |
| **31**  11-17/4/2022 | Bài 16: Tự hoàn thiện bản thân | - Mục 3*. Tự hoàn thiện bản thân như thế nào?:* hướng dẫn học sinh thực hành. | |
| **32**  18-24/4/2022 | Bài 16: Tự hoàn thiện bản thân |
| **33**  25/4-01/5/2022 | Ôn tập HKII |  | |
| **34**  02-08/5/2022 | **KIỂM TRA HKII** | | |
| **35**  09-15/5/2022 | **KIỂM TRA HKII** | | |
| **36**  16-22/5/2022 | Hoàn thành chương trình |  | |
| **37**  23-29/5/2022 | **TỔNG KẾT NĂM HỌC** | | |

**II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **Chuyên đề** | **Tiết** | **Yêu cầu**  **cần đạt** | **Hình thức/**  **Thiết bị dạy học** | **Nội dung**  **Giáo dục tích hợp** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | **Bài 1. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng**  **(2 Tiết)** | **1 +2** | ***1. Về kiến thức :***  - Nhận biết được chức năng thế giới quan, phương pháp luận của Triết học.  - Nhận biết được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình.  ***2. Về kĩ năng :***  Nhận xét, đánh giá được một số biểu hiện của quan điểm duy vật hoặc duy tâm, phương pháp luận biện chứng hoặc phương pháp luận siêu hình trong cuộc sống hằng ngày.  ***3. Về thái độ :***  Có ý thức trau dồi thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/*  *Máy chiếu, Bảng phụ*  *- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | - *Mục 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng****:* Khuyến khích học sinh tự học.**  ***-*** *Câu hỏi/bài tập 1,2:* **Không yêu cầu học sinh trả lời** |
| **2** | **Chủ đề:**  **Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất**  **5 tiết**  **( Kiến thức bài 3,4,5,6 – Sau khi đã điều chỉnh theo CV 3280)** | **3,4,5**  **6,7** | **1. Về kiến thức**  - Hiểu được khái niệm vận động, phát triển , chất lượng, mâu thuẫn, phỉ định biện chứng, phủ định siêu hình  - Biết được nguồn gốc, cách thức và khuynh hướng phát triển của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan.  **2. Về kỹ năng**  - Phân loại được 5 hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất.  - So sánh được nguồn gốc, cách thức và khuynh hướng vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng  **3. Về thái độ.**  - Thái độ: Xem xét SV,HT trong sự vận động và phát triển của chúng, khắc phục thái độ cứng nhắc, thành kiến, bảo thủ trong cuộc sống.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/*  *Máy chiếu, Bảng phụ*  *- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 1c. Bài 3 Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất :***Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 1. Bài 4 Thế nào là mâu thuẫn :***Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 1 bài 5:* *Chất* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 2: bài 5: Lượng :* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 1b. Bài 6:* *Đặc điểm của phủ định biện chứng* :**Hướng dẫn học sinh tự học** |
| **3** | **Tiết ôn tập** | **8** | **1. Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **2. Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **3. Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/*  *Máy chiếu, Bảng phụ* |  |  |
| **4** | **Kiểm tra 1 tiết** | **9** | **1. Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **2. Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **3. Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ | **Kiểm tra tự luận kết hợp trắc nghiệm** |  |  |
| **5** | **Bài 7. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức**  **( 2 tiết)** | **10,11**  **12** | * 1. ***Về kiến thức***   Hiểu thế nào là nhận thức, thế nào là thực tiễn  Hiểu được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức   * 1. ***Về kỹ năng***   ***-*** Giải thích được mọi sự hiểu biết của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn  ***3. Về*** ***Thái độ***  - Có ý thức tìm hiểu thực tế và khắc phục tình trạng chỉ học lý thuyết mà không thực hành, luôn vận dụng những điều đã học vào cuộc sống  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lực:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống  **4. Năng lực cần hướng tới:**  -Năng lực chung  + Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội  + Năng lực xử lý tình huống  - Năng lực chuyên biệt  + Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội  + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *Dạy học*  *Trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/*  *Máy chiếu*  *Bảng phụ*  *Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 1. Hai giai đoạn của quá trình nhận thức:* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *Câu hỏi/bài tập 2:* **Không yêu cầu học sinh làm** |
| **6** | **Bài 9. Con người là chủ thể của lịch sử, là mục tiêu phát triển của xã hội**  **2 Tiết** | **13,14** | **1. Về kiến thức**  - Nhận biết được con người là chủ thể của lịch sử, sáng tạo ra lịch sử.  - Hiểu được con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội, phát triển của xã hội phải vì hạnh phúc của con người.  **2. Về kỹ năng**  - Chứng minh được mọi giá trị vật chất và tinh thần của xã hội do con người tạo ra.  \* Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài  - Kỹ năng hợp tác.  - Kỹ năng lập kế hoạch.  - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm  **3. Về thái độ, phẩm chất**  - Thái độ: Đồng tình, tích cực tham gia các hoạt động vì sự tiến bộ và phát triển của đất nước, của nhân loại.  **4. Năng lực cần hướng tới:**  -Năng lực chung  + Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội  + Năng lực xử lý tình huống  - Năng lực chuyên biệt  + Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội  + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/*  *Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *- Mục 1. Con người là chủ thể của lịch sử:* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *- Câu hỏi/bài tập 4:* **Không yêu cầu học sinh làm** |
| **7** | **Ngoại khóa**  **1 Tiết** | **15** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ | Tùy vào hướng dẫn của các tỉnh để thầy cô biên soạn |  |  |
| **8** | **Ôn tập học kỳ 1**  **2 Tiết** | **16,17** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ  **4. Năng lực cần hướng tới:**  -Năng lực chung  + Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội  + Năng lực xử lý tình huống  - Năng lực chuyên biệt  + Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội  + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *Tiết 1: Hướng dẫn học sinh ôn tập trên lớp*  *Tiết 2: Hướng dẫn học sinh về nhà tự ôn tập để kiểm tra học kỳ*  Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ…. |  |  |
| **9** | **Kiểm tra học kỳ 1**  **1 Tiết** | **18** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ  **Năng lực cần hướng tới:**  -Năng lực chung  + Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội  + Năng lực xử lý tình huống  - Năng lực chuyên biệt  + Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội  + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Xây dựng ma trận đề theo quy định*  *- Kiểm tra kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan* |  |  |
| **10** | **Chủ đề:**  **Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học**  **(4 tiết)**  **( Kiến thức bài 10,11 – Sau khi đã điều chỉnh the0 3280)** | **19,20**  **21,22** | ***1. Về kiến thức :***  - Nêu được thế nào là đạo đức.  - Hiểu được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.  Biết được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc.  ***2. Về kĩ năng :***  Phân biệt được hành vi vi phạm đạo đức với hành vi vi phạm pháp luật và hành vi không phù hợp với phong tục, tập quán.  - Biết thực hiện các nghĩa vụ đạo đức liên quan đến bản thân.  - Biết giữ gìn danh dự, nhân phẩm, lương tâm của mình ; biết phấn đấu cho hạnh phúc của bản thân và của xã hội.  ***3. Về thái độ :***  Coi trọng vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội.  - Coi trọng việc giữ gìn lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc.  - Tôn trọng nhân phẩm, danh dự của người khác.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà*  *- Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* | **Tích hợp** **nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định** | *Bài 10: Mục 1b. Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người:* **Khuyến khích học sinh tự học**  *Bài 10: Câu hỏi/bài tập 1:* **Không yêu cầu học sinh làm**  *Bài 11: Mục 1b. Nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay:* **Khuyến khích học sinh tự học**  *Bài 11: Mục 2b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm?:* **Hướng dẫn học sinh thực hành**  *Bài 11: Mục 4b. Hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc xã hội :* **Khuyến khích học sinh tự học** |
| **11** | **Bài 12. Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình**  **( 2 Tiết)** | **23,24** | ***1. Về kiến thức :***  - Hiểu được thế nào là tình yêu, tình yêu chân chính, hôn nhân, gia đình.  - Biết được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.  - Nêu được các chức năng cơ bản của gia đình.  - Hiểu được các mối quan hệ trong gia đình và trách nhiệm của các thành viên.  - Hiểu được mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình.  ***2. Về kĩ năng :***  - Biết nhận xét, đánh giá một số quan niệm sai lầm về tình yêu, hôn nhân, gia đình.  - Thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong gia đình.  ***3. Về thái độ :***  - Đồng tình, ủng hộ các quan niệm đúng đắn về tình yêu, hôn nhân, gia đình.  - Yêu quý gia đình.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/*  *Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 1a. Tình yêu là gì ?:* **Không dạy: Tình yêu mang tính xã hội**  *Mục 2a. Khái niệm hôn nhân :* **Khuyến khích học sinh tự học**  *Mục 2b. Chế độ hôn nhân ở nước hiện nay:* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 3c. Mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên:* **Không dạy** |
| **12** | **Kiểm tra 1 tiết** | **25** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ | *- Xây dựng ma trận đề kiểm tra*  *- Kiểm tra tự luận kết hợp trắc nghiệm* |  |  |
| **13** | **Bài 13. Công dân với cộng đồng**  **(2 Tiết)** | **26,27** | ***1. Về kiến thức :***  - Nêu được cộng đồng là gì và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người.  - Nêu được thế nào là nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác.  - Nêu được các biểu hiện đặc trưng của nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác.  - Hiểu được nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác là những yêu cầu đạo đức của người công dân hiện nay trong mối quan hệ với cộng đồng nơi ở và lớp học, trường học.  ***2. Về kĩ năng :***  Biết sống nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác với mọi người xung quanh.  ***3. Về thái độ :***  Yêu quý, gắn bó với lớp, với trường và cộng đồng nơi ở.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *Tiết 1: Dạy học trên lớp mục 1 và hướng dẫn học sinh chuẩn bị phần thực hành mục 2*  *Tiết 2: Học sinh báo cáo kết quả thực hành đã được giao*  *Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 2. Trách nhiệm của công dân với cộng đồng:* **Hướng dẫn học sinh thực hành** |
| **15** | **Bài 14. Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**  **( 1 Tiết)** | **28** | ***1. Về kiến thức :***  - Nêu được thế nào là lòng yêu nước  - Trình bày được trách nhiệm của công dân, đặc biệt là công dân học sinh đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.  ***2. Về kĩ năng :***  Biết tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước phù hợp với khả năng của bản thân.  ***3. Về thái độ :***  - Yêu quê hương, đất nước ; Tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc.  - Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *Dạy học trên lớp và hướng dẫn học sinh tìm hiểu qua các kênh khác nhau để hiểu rõ hơn về truyền thống yêu nước*  *Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy* chiếu, bảng phụ, bút dạ…. |  | *Mục 1b. Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam:* **Khuyến khích học sinh tự học**  *Mục 2. Trách nhiệm xây dựng tổ quốc.* *Và Mục 3. Trách nhiệm bảo vệ tổ quốc :* **Tích hợp thành 1 mục và hướng dẫn học**  **sinh tự học.** |
| **15** | **Bài 15. Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại**  **( 1 Tiết)** | **29** | ***1. Về kiến thức :***  - Biết được một số vấn đề cấp thiết của nhân loại hiện nay.  - Hiểu được trách nhiệm của công dân nói chung và công dân học sinh nói riêng trong việc tham gia góp phần giải quyết những vấn đề đó.  ***2. Về kĩ năng :***  Tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng của bản thân để góp phần vào việc bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi dịch bệnh hiểm nghèo.  ***3. Về thái độ :***  Tích cực ủng hộ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ; ủng hộ những hoạt động góp phần giải quyết một số vấn đề cấp thiết của nhân loại hiện nay do nhà trường, địa phương tổ chức.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *Dạy học trên lớp và hướng dẫn học sinh tìm hiểu qua các kênh khác nhau để hiểu rõ hơn về các vân đề cấp thiết của nhân loại*  *Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 1a. Ô nhiễm môi trường :* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 2a . Sự bùng nổ dân số:* **Hướng dẫn học sinh tự học**  *Mục 3a. Những dịch bệnh hiểm nghèo :* Chỉ nêu những đại dịch toàn cầu |
| **16** | **Bài 16. Tự hoàn thiện bản thân**  **(2 Tiết)** | **30,31** | ***1. Về kiến thức :***  - Hiểu được thế nào là tự hoàn thiện bản thân.  - Phân tích được sự cần thiết phải tự hoàn thiện bản thân theo các yêu cầu đạo đức xã hội.  ***2. Về kĩ năng :***  - Biết tự nhận thức về bản thân đối chiếu với các yêu cầu đạo đức xã hội.  - Biết đặt mục tiêu phấn đấu, rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo các giá trị đạo đức xã hội.  ***3. Về thái độ* *:***  - Coi trọng việc tu dưỡng và tự hoàn thiện bản thân.  - Tự trọng, tự tin vào khả năng phát triển của bản thân ; đồng thời biết tôn trọng, thừa nhận và học hỏi những điểm tốt của người khác.  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *Tiết 1: Dạy học trên lớp mục 1 và hướng dẫn học sinh chuẩn bị phần thực hành mục 3*  *Tiết 2: Học sinh báo cáo kết quả thực hành đã được giao*  *Máy chiếu, Bảng phụ, Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 3. Tự hoàn thiện bản thân như thế nào:* **Hướng dẫn học sinh thực hành** |
| **17** | **Ngoại khóa**  **1 Tiết** | **32** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ |  |  |  |
| **18** | **Ôn tập HK 2**  **1 tiết** | **33,34** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *Dạy học*  *Trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà* |  |  |
| **19** | **Kiểm tra học kỳ 2**  **1 Tiết** | **35** | **Về kiến thức:** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học,  **Về kỹ năng:** Hình thành các kỹ năng và thói quen vận dụng kiến thức vào giải quyết thực tiễn  **Về thái độ:**  Tin tưởng, ủng hộ cái mới, cái phát triển, đấu tranh phê bình cái lạc hậu, bảo thủ  ***4. Về phẩm chất, năng lực***  Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư;  Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Xây dựng ma trận đề theo quy định*  *- Kiểm tra kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan* |  |  |